TOÀ ÁN NHÂN DÂN **TỈNH AN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 235/2023/DS-PT
Ngày 28 tháng 9 năm 2023
V/v tranh chấp"Hợp đồng vay tài sản; hợp đồng góp hụi".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Văn Sơn

Các Thẩm phán: Bà Trần Thị Thúy Hà, ông Đào Chí Keo

- Thư ký phiên toà: Bà Phạm Thị Mộng Linh - Thư ký Toà án nhân dân tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Ông Phạm Trường San - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh An Giang xét xử công khai vụ án dân sự phúc thẩm thụ lý số: 192/2023/TLPT-DS ngày 09 tháng 8 năm 2023; tranh chấp "Hợp đồng vay tài sản; hợp đồng góp hụi".

Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 93/2023/DS-ST ngày 30 tháng 5 năm 2023, của Toà án nhân dân huyện Chợ Mới bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 220/2023/QĐXX-PT ngày 10 tháng 8 năm 2023, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Trương Thị Hồng S, sinh năm 1992; cư trú: Số F, tổ C, ấp L, xã L, huyện C, tỉnh An Giang (có mặt).

2. Bị đơn: Bà Võ Thị H, sinh năm 1984; cư trú: Số E, tổ C, ấp L, xã L, huyện C, tỉnh An Giang (có mặt)

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Nguyễn Văn P, sinh năm 1983; cư trú: Số E, tổ C, ấp L, xã L, huyện C, tỉnh An Giang; (vắng mặt)

Người kháng cáo: Bà Võ Thị H là bị đơn trong vụ án.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Đơn khởi kiện và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Trương Thị Hồng S trình bày:

Bà Võ Thị H có tham gia chơi hụi do bà Trương Thị Hồng S làm chủ hụi đối với 04 dây hụi, cụ thể như sau:

- Dây hụi thứ nhất: Dây hụi tháng 2.000.000 đồng, một tháng khui hụi một lần, khui hụi lần đầu vào ngày 12/9/2020 (âm lịch), dây hụi gồm 25 phần, bà H tham gia chơi 01 phần (chân) hụi, tên của bà H trong sổ hụi là "Vợ Phương" ở số thứ tự số 4; việc chơi hụi có lập sổ hụi ngày 12/9/2020 (âm lịch). Dây hụi này bà H đã hốt hụi, ngày hốt hụi cụ thể thì bà S không nhớ do thời gian đã lâu. Dây hụi này hiện nay đã chấm dứt. Tổng cộng hụi sống và hụi chết, bà H đã góp hụi được 16 lần mở hụi. Dây hụi này bà H còn nợ lại bà S 09 lần góp hụi, với tổng số tiền: 09 x 2.000.000 đồng/phần = 18.000.000 đồng.

- Dây hụi thứ hai: Dây hụi tháng 2.000.000 đồng, một tháng khui hụi một lần, khui hụi lần đầu vào ngày 02/5/2021 (âm lịch), dây hụi gồm 24 phần, bà H tham gia chơi 01 phần (chân) hụi, tên của bà H trong sổ hụi là "Vợ Phương" ở số thứ tự số 17; việc chơi hụi có lập sổ hụi ngày 02/5/2021 (âm lịch). Dây hụi này bà H đã hốt hụi, ngày hốt hụi cụ thể thì bà S không nhớ do thời gian đã lâu. Dây hụi này đến ngày 02/5/2023 (âm lịch) mới chấm dứt. Tổng cộng hụi sống và hụi chết thì bà H đã góp hụi được 12 lần mở hụi. Dây hụi này, tính đến ngày 09/02/2023 (dương lịch), bà H còn nợ lại bà S 09 lần góp hụi (từ tháng 5/2022 (âm lịch) đến 01/2023 (âm lịch)), với tổng số tiền: 09 x 2.000.000 đồng/phần = 18.000.000 đồng.

- Dây hụi thứ ba: Dây hụi tháng 2.000.000 đồng, một tháng khui hụi một lần, khui hụi lần đầu vào ngày 30/10/2021 (âm lịch), dây hụi gồm 25 phần, bà H tham gia chơi 01 phần (chân) hụi, tên của bà H trong sổ hụi là "Vợ Phương" ở số thứ tự số 07; việc chơi hụi có lập sổ hụi ngày 30/10/2021 (âm lịch). Dây hụi này bà H đã hốt hụi, ngày hốt hụi cụ thể thì bà S không nhớ. Dây hụi này đến ngày 30/11/2023 (âm lịch) mới chấm dứt. Tổng cộng hụi sống và hụi chết, bà H đã góp hụi được 06 lần mở hụi. Dây hụi này, tính đến ngày 09/02/2023 (dương lịch), bà H còn nợ lại bà S 09 lần góp hụi (từ tháng 4/2022 (âm lịch) đến 12/2022 (âm lịch)), với tổng số tiền: 09 x 2.000.000 đồng/phần = 18.000.000 đồng.

- Dây hụi thứ tư: Dây hụi 20.000 đồng, một ngày khui hụi một lần, khui hụi lần đầu vào ngày 07/02/2022 (âm lịch), dây hụi gồm 100 phần, bà H tham 07 phần (chân) hụi; việc chơi hụi không có lập sổ hụi. Dây hụi này bà H đã hốt hụi vào ngày 07/02/2022, số tiền hốt hụi của 07 phần hụi là 11.578.000 đồng. Dây hụi này hiện nay đã chấm dứt. Tổng cộng hụi sống và hụi chết, bà H đã góp được 62 lần mở hụi. Dây hụi này, bà H còn nợ lại bà S là 38 lần góp hụi, với tổng số tiền: 38 x 20.000 đồng/phần x 07 (phần) = 5.320.000 đồng.

Ngoài ra, bà H có vay tiền của bà S nhiều lần, đến ngày 08/02/2022 (âm lịch), bà H và bà S có tính lại số tiền mà bà H vay của bà S thì xác định lại bà H còn nợ bà S số tiền 46.000.000 đồng và được thể hiện theo Biên nhận ngày 08/02/2022.

Bà Võ Thị H và ông Nguyễn Văn P là vợ chồng, việc bà H tham gia chơi hụi với bà S và vay tiền của bà S thì ông P có biết, mục đích bà H tham gia chơi hụi và vay tiền của bà S là để có thu nhập lo cho sinh hoạt gia đình và mua sắt cho ông P sản xuất kinh doanh.

Tính đến ngày 09/02/2023 (dương lịch), tổng số tiền mà bà H còn nợ bà S đối với 04 dây hụi là 59.320.000 đồng và tiền vay là 46.000.000 đồng. Nay bà S yêu cầu bà Võ Thị H, ông Nguyễn Văn P có nghĩa vụ liên đới trả cho bà S số tiền còn nợ đối với 04 dây hụi là 59.320.000 đồng và tiền vay là 46.000.000 đồng; không yêu cầu tính lãi.

Bị đơn bà Võ Thị H trình bày: có tham gia chơi hụi với bà Trương Thị Hồng S do bà Trương Thị Hồng S làm chủ hụi, cụ thể như sau:

Bà H thừa nhận lời trình bày của bà S là có tham gia chơi 4 dây hụi như bà S đã khai;

Ngoài ra, bà H có vay tiền của bà Trương Thị Hồng S nhiều lần để có tiền chầu hụi và lo chi phí sinh hoạt trong gia đình. Đến ngày 08/02/2022 (âm lịch), bà H và bà S có tính lại số tiền mà bà H vay của bà S thì xác định bà H còn nợ bà S số tiền 46.000.000 đồng và được thể hiện theo Biên nhận ngày 08/02/2023.

Bà Võ Thị H và ông Nguyễn Văn P là vợ chồng, việc bà H tham gia chơi hụi và vay tiền của bà Trương Thị Hồng S thì ông Nguyễn Văn P có biết nhưng cụ thể bà H và bà S thỏa thuận như thế nào thì ông P không biết. Mục đích bà H tham gia chơi hụi và vay tiền của bà Trương Thị Hồng S là để lo cho sinh hoạt trong gia đình, tiền thuốc cho con và cho ông P. Ông Nguyễn Văn P đã nhận các văn bản tố tụng của Tòa án và biết được yêu cầu khởi kiện của bà Trương Thị Hồng S đối với bà H và ông P nhưng do bận công việc nên ông P không đến Tòa án được.

Tổng số tiền mà bà H còn nợ bà Trương Thị Hồng S đối với 04 dây hụi là 57.320.000 đồng và tiền vay là 46.000.000 đồng. Nay, do hoàn cảnh khó khăn nên bà H xin trả dần số tiền này.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn P vắng mặt nên không ghi nhận được ý kiến.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 93/2023/DS-ST ngày 30/5/2023 của Toà án nhân dân huyện Chợ Mới đã xử:

Căn cứ Điều 26, 35, 39, 147,244, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 280, 288, 357, 463, 466, 468, 471 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 27, 37 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

[1] Đình chỉ xét xử một phần yêu cầu khởi kiện của bà Trương Thị Hồng S đối với yêu cầu buộc bà Võ Thị H và ông Nguyễn Văn P có nghĩa vụ liên đới trả số tiền nợ hụi là 90.680.000 (chín mươi triệu, sáu trăm tám mươi nghìn) đồng.

[2] Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Trương Thị Hồng S.

Buộc bà Võ Thị H và ông Nguyễn Văn P có nghĩa vụ liên đới trả cho bà Trương Thị Hồng S, tổng số tiền 69.320.000 (sáu mươi chín triệu, ba trăm hai mươi nghìn) đồng, trong đó:

- Tiền nợ hụi đối với dây hụi tháng 2.000.000 đồng, ngày 12/9/2020 (âm lịch) và dây hụi 20.000 đồng, ngày 07/02/2022 (âm lịch) là: 23.320.000 (hai mươi ba triệu, ba trăm hai mươi nghìn) đồng;

- Tiền nợ vay là 46.000.000 (bốn mươi sáu triệu) đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Võ Thị H và ông Nguyễn Văn P phải chịu 3.466.000đ (ba triệu, bốn trăm sáu mươi sáu nghìn).

Bà Trương Thị Hồng S được nhận lại số tiền 4.000.000 (bốn triệu) đồng tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm theo Biên lai thu số 0012960 ngày 01/12/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật;

Ngày 09/6/2023, bị đơn bà Võ Thị H có đơn kháng cáo yêu cầu xem xét lại dây hụi ngày 12/9/2020 (âm lịch), bà chỉ còn nợ 6 lần chưa đóng là 12.000.000đ; chứ không phải 9 lần như bà S trình bày và nguyên đơn đồng ý chịu án phí luôn; nên yêu cầu xem xét lại phần này và xin cho trả dần.

Tại phiên tòa phúc thẩm;

Nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện; bị đơn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo và các đương sự thỏa thuận được với nhau về giải quyết vụ án;

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang phát biểu:

- Về tố tụng: Việc chấp hành pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký và các đương sự là đúng quy định của pháp luật;

- Về nội dung: Căn cứ vào tài liệu có trong hồ sơ, qua trình bày của các đương sự tại phiên tòa, xét thấy cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ; tuy nhiên, tại phiên tòa các đương sự thỏa thuận được với nhau về giải quyết vụ án; đề nghị Hội đồng xét xử công nhận theo thỏa thuận; sửa án sơ thẩm theo hướng công nhận sự thỏa thuận của các đương sự;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra và qua kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục kháng cáo: Bị đơn Võ Thị H nộp đơn kháng cáo hợp lệ, được chấp nhận xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Về tố tụng: Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn P vắng mặt, được triệu tập hợp lệ; Hội đồng xét xử giải quyết theo thủ tục chung;

[3] Tại phiên tòa hôm nay, các đương sự thỏa thuận với nhau về giải quyết vụ án; xét thấy sự thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không bị ép buộc nên Hội đồng xét xử công nhận như sau:

Bà H, ông P có trách nhiệm hoàn trả cho nguyên đơn bà Trương Thị Hồng S số tiền 63.320.000 đồng (trong đó gồm: Tiền hụi của dây 2.000.000đ mở ngày 12/9/2020 (al) là 12.000.000đồng; dây hụi 20.000đ/ngày là 5.320.000đồng và tiền vay mượn là 46.000.000 đồng)

Các phần Quyết định còn lại của Bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[4] Án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn bà H, ông P phải chịu 3.166.000đồng;

[5] Án phí dân sự phúc thẩm: Bà Võ Thị H không phải chịu theo quy định của pháp luật;

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 308; khoản 2 điều 148; điều 296, điều 300 của Bộ Luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận kháng cáo của bị đơn bà Võ Thị H;

Sửa Bản án dân sự sơ thẩm số: 93/2023/DS-ST ngày 30 tháng 5 năm 2023, của Toà án nhân dân huyện Chợ Mới;

[1] Công nhận sự thỏa thuận giữa các đương sự, cụ thể như sau;

Bà Võ Thị H, ông Nguyễn Văn P có trách nhiệm liên đới hoàn trả cho bà Trương Thị Hồng S số tiền 63.320.000 đồng (trong đó, tiền hụi của dây hụi 2.000.000đ/tháng, mở ngày 12/9/2020 al là: 12.000.000đ; tiền hụi của dây hụi 20.000đ/ngày là 5.320.000đ và tiền vay mượn là 46.000.000đ)

[2] Đình chỉ xét xử một phần yêu cầu khởi kiện của bà Trương Thị Hồng S đối với yêu cầu buộc bà Võ Thị H và ông Nguyễn Văn P có nghĩa vụ liên đới trả số tiền nợ hụi là 90.680.000 (chín mươi triệu, sáu trăm tám mươi nghìn) đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các

khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

[3] Án phí dân sự sơ thẩm: Bà Võ Thị H và ông Nguyễn Văn P phải chịu 3.166.000 đồng (ba triệu, một trăm sáu mươi sáu nghìn đồng).

Bà Trương Thị Hồng S được nhận lại số tiền 4.000.000 (bốn triệu) đồng tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm theo Biên lai thu số 0012960 ngày 01/12/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang.

[4] Án phí dân sự phúc thẩm: Bà H không phải chịu; hoàn lại cho bà Võ Thị H số tiền 300.000đ tiền tạm ứng án phí đã nộp, theo biên lai thu số 0013855 ngày 17/7/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TANDTC (1)
- VKSND.AG (1)
- TAND huyện (1)
- THA huyện (1).
- Toà Dân sự (2)
- Văn phòng.(1)
- Phòng KTNV & THA (1)
- Đương sự " Để thi hành"
- *Lưu: HS.*

Nguyễn Văn Sơn